

BỘ XÂY DỰNG**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2017/TT-BXD

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2017

THÔNG TƯ**Hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolômit nung**

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolômit nung.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn một số điều kiện liên quan đến việc xuất khẩu vôi (Mã HS: 2522.10.00; 2522.20.00; 2522.30.00) và đolômit nung (Mã HS: 2518.20.00), các hồ sơ, thủ tục khi doanh nghiệp xuất khẩu vôi, đolômit nung thực hiện đúng các quy định của cơ quan Hải quan.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến khai thác, sản xuất và xuất khẩu vôi, đolômit nung.

Điều 2. Điều kiện vôi, đolômit nung công nghiệp xuất khẩu

1. Vôi, đolômit nung công nghiệp xuất khẩu phải được sản xuất từ cơ sở sản xuất công nghiệp nằm trong Quy hoạch phát triển công nghiệp vôi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (sau đây viết tắt là Quy hoạch).

2. Lượng sản phẩm vôi, đolômit nung xuất khẩu từ mỗi cơ sở sản xuất không vượt quá công suất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư theo quy định và không vượt quá công suất đã ghi trong Quy hoạch.

3. Doanh nghiệp khi xuất khẩu phải nộp bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định để sản xuất vôi, đolômit nung cho cơ quan Hải quan.

Điều 3. Điều kiện vôi, đolômit nung thủ công xuất khẩu

1. Sản phẩm vôi, đolômit nung xuất khẩu từ các cơ sở sản xuất thủ công giảm dần theo lộ trình xóa bỏ trong Quy hoạch và kế hoạch thực hiện lộ trình do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành, đảm bảo sau năm 2020 dừng xuất khẩu vôi, đolômit nung thủ công.

2. Căn cứ vào cân đối nhu cầu sử dụng vôi, đolômit nung trong nước và xuất khẩu, ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Xây dựng hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolômit đối với các cơ sở sản xuất thủ công.

3. Doanh nghiệp khi xuất khẩu phải nộp bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định để sản xuất vôi, đolômit nung cho cơ quan Hải quan.

Điều 4. Điều kiện doanh nghiệp thương mại xuất khẩu vôi, đolômit nung

Sản phẩm vôi, đolômit nung khi xuất khẩu phải đảm bảo xuất xứ theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Thông tư này.

Điều 5. Báo cáo của Doanh nghiệp về xuất khẩu vôi và đolômit nung

1. Doanh nghiệp xuất khẩu vôi và đolômit nung có trách nhiệm báo cáo các cơ quan liên quan nơi có doanh nghiệp đầu tư sản xuất và kinh doanh định kỳ 6 tháng một lần (trước ngày 15/02 và ngày 30/8 hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất để phục vụ công tác quản lý theo yêu cầu.

2. Nội dung báo cáo theo Biểu mẫu 1a, 1b tại Phụ lục kèm theo Thông tư này; Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Xây dựng để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Phạm Khánh

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU VÔI, ĐÔLÔMIT NUNG XUẤT KHẨU NĂM... (HOẶC 6 THÁNG ĐẦU NĂM...)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-BXD ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Bộ Xây dựng)

Hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolomit nung

Biểu mẫu 1a: Đối với doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu vôi, đolomit nung

TT	Tên doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu	Công suất vôi, đolomit nung (nghìn tấn/năm)	Cơ quan nhà có thẩm quyền cho phép đầu tư theo quy định	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Khối lượng xuất khẩu	Giá trị (USD)	Giá trị nộp thuế xuất khẩu (USD)	Nước xuất khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Doanh nghiệp A							
2	Doanh nghiệp B							
3							

Biểu mẫu 1b: Đối với doanh nghiệp thương mại mua vôi, đolomit nung để xuất khẩu

TT	Tên Doanh nghiệp xuất khẩu vôi, đolomit	Tên Doanh nghiệp sản xuất vôi, đolomit nung	Công suất vôi, đolomit nung (nghìn tấn/năm)	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Khối lượng xuất khẩu	Giá trị (USD)	Giá trị nộp thuế xuất khẩu (USD)	Nước xuất khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Doanh nghiệp A							
2	Doanh nghiệp B							
3							